

Số: 429/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2026/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- **Anh Nguyễn Sơn N, sinh năm 1994, số CCCD: 036094001737, HKTT+** cư trú: Tập thể công ty cầu A, tổ dân phố N, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Phương T, sinh năm 1995, số CCCD: 001195026842, HKTT+** Cư trú: 97 Y, phường Q, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/03/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sơn N và chị Trần Phương T thống nhất trình bày: Ngày 26/12/2019, anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Đ, quận B, Thành phố Hà Nội. (Nay là UBND phường Đ, Thành phố Hà Nội).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã. Anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần phân tích hòa giải nhưng anh chị không giải quyết được mâu thuẫn. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2]. Về con chung: Anh N1, chị T có 02 con chung là:

1. Nguyễn Quốc B, sinh ngày 22/6/2020
2. Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/04/2024

Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Trần Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Quốc H, anh Nguyễn Sơn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quốc B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà chung, công nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Sơn N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 25/03/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Sơn N và chị Trần Phương T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh N1, chị T xác định có 02 con chung là: cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 22/6/2020 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/04/2024. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Trần Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Quốc H, anh Nguyễn Sơn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quốc B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về lệ phí:** Anh Nguyễn Sơn N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí mà anh N đã nộp theo Biên lai số 0006930 ngày 24/03/2026 tại Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết